

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN 1



**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN 1

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000160 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà
Tây cấp lần đầu ngày 12/04/2004, đăng ký thay đổi lần 6 số 0500447942 ngày
18/01/2016

Địa chỉ: Phường Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội
Điện thoại: 04. 33 838 181/ 33 839 550 Fax: 04. 33 838 405

Phụ trách Công bố thông tin:

Họ tên: Bà Phan Thị Minh Nguyệt – Trưởng phòng Tổ chức hành chính

Điện thoại: 04.33 838 181 Fax: 04. 33 838 405

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN 1	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:	11
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông	12
5. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	13
6. Hoạt động kinh doanh	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh qua các giai đoạn	20
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	20
9. Chính sách đối với người lao động.....	22
10. Chính sách cổ tức	22
11. Tình hình tài chính	23
12. Tình hình tài sản.....	25
13. Tình hình sử dụng đất đai.....	25
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	26
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:	27
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:	27
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có).....	27
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	27
2. Thành viên Hội đồng quản trị.....	28
3. Ban kiểm soát	34
4. Tổng giám đốc	37
6. Kế hoạch tăng cường quản trị.....	39



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh mục ngành nghề kinh doanh	4
Bảng 2: Các thành tích đạt được.....	5
Bảng 3: Quá trình tăng vốn điều lệ.....	6
Bảng 4: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	12
Bảng 5: Cơ cấu cổ đông của Công ty	13
Bảng 6: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty	13
Bảng 7: Tỷ trọng doanh thu từng sản phẩm qua các năm trên doanh thu thuần	14
Bảng 8: Danh sách hợp đồng của nhà cung cấp lớn.....	15
Bảng 10: Kết quả kinh doanh năm 2014 – 2015	20
Bảng 11: Cơ cấu trình độ lao động tại 31/12/2015.....	22
Bảng 12: Tình hình Công nợ phải thu	23
Bảng 13: Tình hình Công nợ phải trả.....	24
Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính.....	24
Bảng 15: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2015	25
Bảng 16: Tình hình quản lý, sử dụng đất.....	25
Bảng 17: Kế hoạch kinh doanh năm 2016.....	26
Bảng 18: Thành viên Hội đồng quản trị.....	27

3004
CỔ
CƠ
HÍ CI
AN TA

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản thông tin tóm tắt này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Công ty**”: Công ty cổ phần Khí cụ điện 1

“**Cổ đông**”: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Khí cụ Điện 1

“**Cổ phần**”: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Khí cụ Điện 1 phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

“**Cổ tức**”: Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Khí cụ Điện 1 để chia cho cổ đông.

“**Điều lệ**”: Điều lệ của Công ty Cổ phần Khí cụ Điện 1 đã được thông qua.

“**Vốn điều lệ**”: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Khí cụ Điện 1

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh Nghiệp năm 2014, Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH 11 năm 2006 của Quốc hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

Công ty:	Công ty cổ phần Khí cụ Điện 1
CTCP:	Công ty cổ phần
ĐHĐCD:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
NN:	Nhà nước
VDL:	Vốn điều lệ
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
VLXD:	Vật liệu xây dựng
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
CT HĐQT:	Chủ tịch hội đồng quản trị
HCCN:	Hạn chế chuyên nhượng
XDCBDD:	Xây dựng cơ bản dở dang
BCTC:	Báo cáo tài chính




II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN 1

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức Đăng ký giao dịch

- Tên tổ chức đề nghị đăng ký giao dịch: Công ty cổ phần Khí Cụ Điện 1
- Tên tiếng anh: Electrical Devices Joint Stock Company No 1
- Tên viết tắt: VINAKIP
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội
- Vốn điều lệ đăng ký: 45.600.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 45.600.000.000 đồng
- Điện thoại: 04. 33 838 181/ 33 839 550 Fax: 04. 33 838 405
- Website: www.vinakip.vn
- Logo công ty:



- Ngày trở thành công ty đại chúng: Tháng 1/2008
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Phùng Đệ - Tổng giám đốc
- Giấy đăng ký doanh nghiệp mã số 0303000160 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 12/04/2004, đăng ký thay đổi lần 6 số 0500447942 ngày 18/01/2016
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện.
- Theo Giấy đăng ký doanh nghiệp mã 0303000160 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 12/04/2004, đăng ký thay đổi lần 6 số 0500447942 ngày 18/01/2016, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

Bảng 1: Danh mục ngành nghề kinh doanh

STT	Tên Ngành	Mã Ngành
1	Sản xuất, kinh doanh các thiết bị đóng cắt, điều khiển, chiếu sáng và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp;	Ngành nghề chưa khớp mã
2	Lắp đặt các thiết bị đường dây điện đến 35KV;	
3	Thi công xây lắp cơ sở hạ tầng;	
4	Xuất nhập khẩu vật liệu điện và thiết bị điện;	
5	Kinh doanh các loại vật tư, vật liệu điện và thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty.	

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: KIP
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 4.560.000 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 160.000 cổ phần phổ thông (từ 08/01/2016 đến 08/01/2017), phát hành cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty cổ phần Khí Cụ Điện 1 là thành viên thuộc Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam - Bộ Công thương được thành lập ngày 11/01/1967 theo Quyết định số 40/BCN-Kb2 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Ngày 31/12/2003, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 247/2003/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Khí cụ điện 1 thành Công ty cổ phần Khí cụ điện 1.

Với tên gọi ban đầu là Nhà máy sản xuất đồ điện, Công ty đã trải qua 3 lần đổi tên thành Nhà máy Chế tạo Khí cụ điện 1 (1968), Công ty Khí cụ điện 1 (1995), và tháng 5/2004 là Công ty Cổ phần Khí cụ điện 1 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000160 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Tây cấp ngày 12/04/2004.

Bảng 2: Các thành tích đạt được

Năm	Thành tích Công ty đạt được
1978	Huân chương lao động hạng 3
1996	Huân chương lao động hạng nhì
2006	Huân chương lao động hạng nhất
2010	Huân chương độc lập hạng Ba
2009	Cờ thi đua của Chính phủ
1997, 1999, 2000, 2003, 2005, 2008, 2011, 2013, 2014	Cờ thi đua của Bộ Công thương
2002, 2004, 2006	Bằng khen của Bộ Công thương
2008, 2009	Bằng khen của Bộ Tài nguyên môi trường
2008	Chứng nhận Thương hiệu mạnh Việt Nam



2009	Chứng nhận: Top 100 Thương hiệu hàng đầu Việt Nam
2013	Chứng nhận: Sản phẩm thiết bị điện VINAKIP đạt top 50 sản phẩm vàng Việt Nam
2014	Chứng nhận: Top 100 doanh nghiệp Việt Nam đạt chỉ số tốt nhất năng lực hoạt động
2015	Chứng nhận: Top 100 Nhãn hiệu nổi tiếng cạnh tranh

Ngoài ra sản phẩm của Công ty được người tiêu dùng và các tổ chức đánh giá cao qua các danh hiệu đạt được như: “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn trong nhiều năm, giải thưởng “Chất lượng Việt Nam” của Bộ Khoa học và Công nghệ, Giải thưởng “Sao vàng đất Việt 2005” của Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam, giải thưởng “Thương hiệu Việt 2005”, chứng nhận “Nhãn hiệu KIP cạnh tranh - nổi tiếng Quốc gia 2006” do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam - Cục sở hữu trí tuệ cấp.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ:

Bảng 3: Quá trình tăng vốn điều lệ

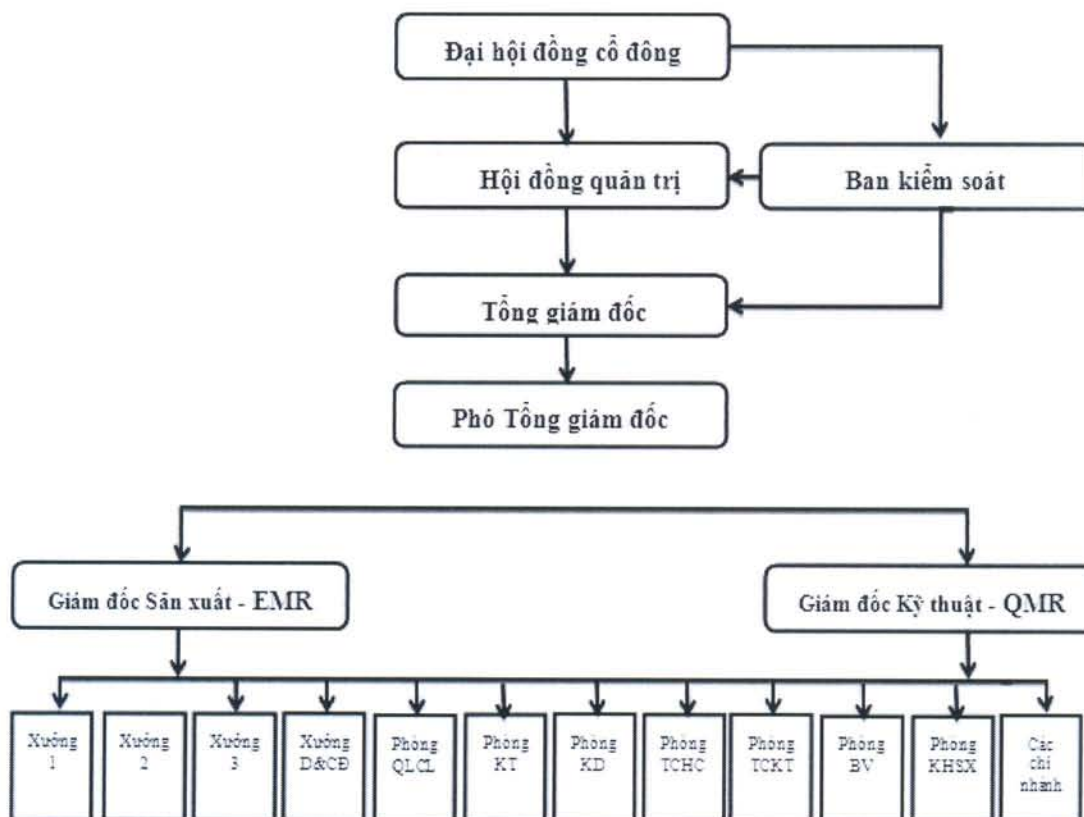
Thời điểm	Vốn điều lệ	Giá trị vốn tăng thêm	Hình thức tăng	Căn cứ
Năm 2007	24.000.000.000	13.000.000.000	Góp vốn từ các cổ đông hiện hữu và CBCNV trong công ty	- NQ ĐHCĐ số 20-NQ-KCĐ1 của Công ty ngày 05 tháng 05 năm 2007 -Giấy ĐKKD số 0303000160 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 04 năm 2004 thay đổi lần hai ngày 04 tháng 09 năm 2007.
Năm 2009	34.000.000.000	10.000.000.000	Góp vốn từ các cổ đông hiện hữu và CBCNV trong công ty	- Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 430/GCN -UBCK ngày 30/9/2009 của UBCKNN -Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày

				<p>30/10/2009</p> <ul style="list-style-type: none"> - NQ ĐHCĐ số 38 – NQ/ KCD1 ngày 04 tháng 06 năm 2009 - Giấy ĐKKD số 0500447942 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 04 năm 2004 thay đổi lần ba ngày 05 tháng 01 năm 2010.
Năm 2016	45.600.000.000	11.600.000.000	Góp vốn từ các cổ đông hiện hữu và CBCNV trong công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 96/GCN - UBCK ngày 01/12/2015 của UBCKNN - Báo cáo quá trình tăng vốn điều lệ số 31/BC-HĐQT ngày 18 tháng 02 năm 2016 của Công ty. - NQ ĐHCĐ số 672/NQ-ĐHCĐ của Công ty Ngày 23 tháng 09 năm 2015. - Giấy ĐKKD số 0500447492 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 04 năm 2004 thay đổi lần sáu ngày 18 tháng 01 năm 2016.

384
 CÔNG
 CỔ PHẦN
 KHÍ CỤ
 ĐIỆN I

CÔNG TY CỔ PHẦN
 KHÍ CỤ ĐIỆN I

2. Cơ cấu tổ chức tổ chức



Diễn giải:

Phòng Tổ chức hành chính:

- Chủ động đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược phát triển nguồn nhân lực.
 - Lập kế hoạch đào tạo và tổ chức thực hiện các khoá đào tạo trong Công ty.
 - Lập kế hoạch đơn giá tiền lương, kiểm soát việc thực hiện quỹ lương theo quy định.
 - Chỉ đạo việc tính tiền lương đối với bộ phận hưởng lương thời gian, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác đối với người lao động theo quy định của Công ty.
 - Chỉ đạo việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động theo quy định.
 - Quản lý nguồn nhân lực của Công ty. Tham mưu cho Tổng giám đốc về tổ chức bộ máy và việc sử dụng nguồn nhân lực trong Công ty.
 - Quản lý công tác an toàn lao động, bảo hộ lao động.
 - Quản lý công tác văn thư - lưu trữ.
 - Quản lý đất đai nhà cửa của Công ty.
 - Quản lý, chăm lo sức khoẻ CBCNV.
 - Quản lý điều hành xe ô tô con.
 - Quản lý thiết bị văn phòng thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.
 - Quản lý hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO TCVN 14001:2010;
 - Tổ chức thực hiện các hoạt động khác liên quan đến QLMT thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.
- **Phòng tài chính kế toán:**

7942
 CÔNG TY KHÍ CỤ ĐIỆN
 T.P
 HỒ SƠ TỔ CHỨC

- Thực hiện nhiệm vụ về tài chính, kế toán được quy định trong Điều lệ, quy chế tài chính của Công ty, các quy định của pháp luật.
- Giúp Tổng giám đốc xây dựng chiến lược về huy động vốn để phục vụ mục tiêu của Công ty.
- Trực tiếp chỉ đạo các mặt công tác sau:
 - + Xây dựng kế hoạch tài chính, tổ chức thực hiện và kiểm soát các hoạt động tài chính trong toàn Công ty. Báo cáo tài chính theo quy định của Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty.
 - + Quản lý nguồn vốn. Đề xuất các biện pháp sử dụng nguồn vốn có hiệu quả. Xây dựng các phương án huy động vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng biện pháp bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
 - + Chịu trách nhiệm về công tác kế toán tài chính, thống kê trong Công ty theo Hệ thống quản lý Nhà nước.
 - + Chỉ đạo công tác theo dõi nhập và xuất kho hàng hoá, bán thành phẩm và vật tư của Công ty.
 - + Tổ chức triển khai công tác kiểm kê hằng năm, nhượng bán - thanh lý tài sản; dự toán, quyết toán các đề tài KHCN hằng năm.
 - + Phân tích hiệu quả tài chính tháng, quý, năm.
 - + Chỉ đạo công tác thu hồi công nợ.
 - + Chỉ đạo trực tiếp phòng TCKT thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý môi trường thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.
 - **Phòng Kế hoạch sản xuất:**
 - Chủ động đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược tổ chức sản xuất hiệu quả.
 - Chỉ đạo công tác sản xuất và toàn bộ các hoạt động liên quan đến công tác sản xuất, trừ công tác phê duyệt định mức lao động, phê duyệt thanh quyết toán vật tư thuộc quyền hạn của Tổng giám đốc.
 - Lập và phê duyệt kế hoạch sản xuất, kế hoạch sản xuất điều chỉnh và lệnh sản xuất.
 - Chỉ đạo trực tiếp và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các xưởng sản xuất.
 - Tổ chức hệ thống điều độ sản xuất theo trực tuyến từ phòng đến các xưởng trong Công ty. Làm trung gian giải quyết các thông tin vướng mắc trong sản xuất, đảm bảo thông tin được thông suốt và được kiểm soát. Điều phối, giúp đỡ các đơn vị có liên quan thực hiện sản xuất theo kế hoạch.
 - Tổng hợp kết quả sản xuất tuần, tháng; phân tích đánh giá kết quả sản xuất theo tiến độ để báo cáo trong các cuộc họp giao ban.
 - Theo dõi và đôn đốc thực hiện các thông báo chế thử sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến.
 - Chế biến, cung cấp phôi băng cho các đơn vị sản xuất.
 - Quản lý kho bán thành phẩm toàn Công ty.
 - Quản lý kho khuôn, kho dao cụ trong Công ty.
 - Quản lý kho vật tư nhựa.
 - Tổ chức cấp phát và quyết toán vật tư. Phân tích hiệu quả sử dụng vật tư.
 - Tổ chức vận chuyển, bốc xếp vật tư - BTP, thành phẩm trong Công ty.
 - Tổ chức thực hiện việc lập định mức lao động.



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

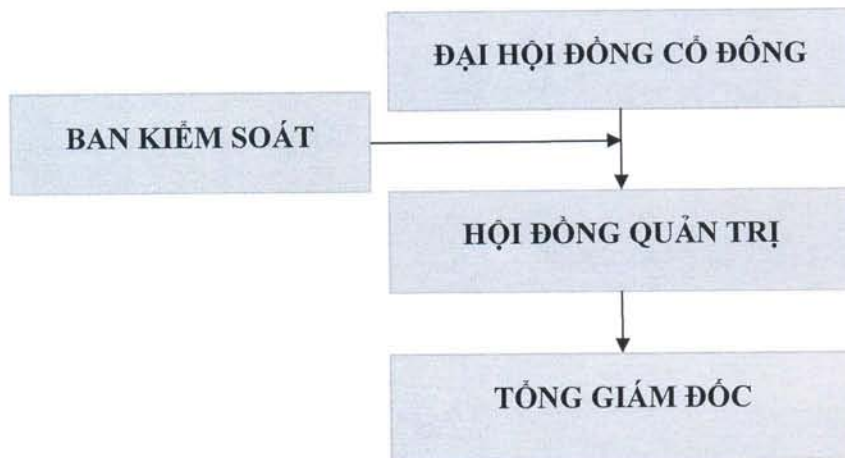
- Phân tích hiệu quả sử dụng nguồn lực của Công ty trong tháng, quý, năm.
- Lập báo cáo thống kê kết quả sản xuất kinh doanh theo quy định.
- **Phòng quản lý chất lượng:**
 - Chủ động đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược quản lý chất lượng.
 - Xây dựng hướng dẫn kiểm tra sản phẩm.
 - Thực hiện kiểm soát chất lượng vật tư, dụng cụ, thiết bị và BTP đầu vào, BTP sản xuất trong quá trình và sản phẩm xuất xưởng. Phát hiện, phân tích sản phẩm không phù hợp, đưa ra biện pháp khắc phục phòng ngừa. Đánh giá độ ổn định và đặc tính của sản phẩm.
 - Kiểm tra, phân tích các sản phẩm bảo hành và các vấn đề khiếu nại của khách hàng về hàng hoá của Công ty sản xuất.
 - Quản lý thiết bị kiểm tra đo lường và thử nghiệm.
 - Quản lý hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008:
 - Tổ chức thực hiện các hoạt động khác liên quan đến hệ thống quản lý môi trường thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.
- **Phòng KT:**
 - Chủ động đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược phát triển sản phẩm và đầu tư thiết bị công nghệ.
 - Nghiên cứu và thiết kế sản phẩm, thiết kế công nghệ cho các sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường.
 - Giải quyết các cải tiến về công tác thiết kế trong quá trình tổ chức sản xuất.
 - Lập kế hoạch và theo dõi việc thực hiện sản phẩm chế thử để xem xét đầu ra của thiết kế và kiểm soát được thay đổi thiết kế.
 - Tìm các đối tác để hợp tác hoặc liên doanh sản xuất sản phẩm khi Công ty có nhu cầu.
 - Phối hợp với phòng QLCL xử lý các sản phẩm không phù hợp.
 - Lập định mức vật tư kỹ thuật.
 - Thực hiện việc thiết kế công nghệ cho các sản phẩm.
 - Lập quy trình công nghệ cho các sản phẩm. Theo dõi công nghệ, giải quyết các phát sinh về công nghệ trong quá trình sản xuất.
 - Nghiên cứu cải tiến phương pháp công nghệ để nâng cao năng suất lao động, ổn định chất lượng sản phẩm và tiết kiệm vật tư.
 - Khảo sát công nghệ, đưa ra phương án công nghệ mới.
 - Quản lý và lưu trữ các tiêu chuẩn kỹ thuật.
 - Quản lý và cấp phát bản vẽ thiết kế và bản vẽ công nghệ.
 - Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý môi trường thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.
- **Phòng kinh doanh:**
 - Chủ động đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược thị trường.
 - Trực tiếp chỉ đạo và thực hiện hoạt động mở rộng thị trường:
 - Phát triển, xây dựng đối tác chiến lược.
 - Liên kết, quản lý hệ thống các kênh phân phối nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh.
 - Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, duy trì và phát triển thương hiệu.
 - Sửa đổi, bổ sung giá thành sản phẩm VINAKIP, quản lý giá bán sản phẩm.

5004
CỘ
CỔ
KHÍ C
SON 1

3
H
K
1

- Phát triển đối tác cung cấp vật tư, tổ chức thực hiện cung ứng các loại vật tư, bán thành phẩm mua ngoài, đáp ứng yêu cầu sản xuất.
- Quản lý kho thành phẩm và kho vật tư đầu vào.
- Tổ chức thực hiện vận chuyển hàng hoá, vật tư theo quy định của Công ty.
- Quản lý hoạt động của các Chi nhánh, các Nhà phân phối và đại lý.
- Tổ chức thực hiện thu hồi công nợ.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý môi trường thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.
- **Phòng Bảo vệ:**
 - Quản lý, bảo vệ tài sản của Công ty trong và ngoài giờ làm việc
 - Đề xuất các biện pháp và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong Công ty và khu vực.
 - Tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án, biện pháp bảo vệ phòng chống cháy nổ trong Công ty. Thường trực công tác phòng chống bão lụt, phòng chống cháy nổ.
 - Tham mưu tổ chức thực hiện huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ và thường trực sẵn sàng chiến đấu khi có yêu cầu của cơ quan quản lý.
 - Kiểm soát chấp hành kỷ luật lao động, nội quy của Công ty, xử lý những việc cấp bách theo chức năng được giao, kịp thời báo cáo Tổng giám đốc và cơ quan công an để giải quyết.
 - Quản lý và tổ chức thực hiện công tác xây dựng cơ bản trong Công ty.
 - Tổ chức thực hiện việc vận hành thiết bị lọc nước tinh khiết và cung cấp nước lọc tinh khiết đến các đơn vị, bộ phận trong Công ty.
 - Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý môi trường thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.

3. **Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:**



• **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

179
GT
PH
ĐI
17

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Số lượng và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 (năm) Thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên.

- **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc quyết định thuê.

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

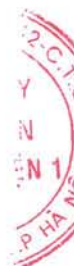
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 22/01/2016.**

Bảng 4: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên Cổ đông	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty CP Thiết bị Điện Việt Nam	2.245.345	22.453.450.000	49,24
	Tổng cộng	2.245.345	22.453.450.000	49,24

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty ngày 22/01/2016)



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

❖ Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 22/01/2016.

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	555	4.560.000	45.600.000.000	100
1	Tổ chức trong nước	01	2.245.345	22.453.450.000	49,24
2	Cá nhân trong nước	554	2.314.655	23.146.550.000	50,76
II	Nước ngoài	-	-	-	0
	Tổng cộng	555	4.560.000	45.600.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty ngày 22/01/2016)

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty theo Giấy đăng ký doanh nghiệp mã số 0303000160 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 12/04/2004.

Bảng 6: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

Đơn vị: 100.000 đồng/ 1 cổ phần

STT	Cổ đông sáng lập	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Thiết bị Điện Việt Nam	56.210	562.100.100	51,1%
2	Nguyễn Kim Tường	180	18.000.000	0,16%
3	Đồng Văn Kim	174	17.400.000	0,16%
4	Các cổ đông khác	53.436	534.360.000	48,58%
	Tổng cộng	110.000	11.000.000.000	100%

Theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

- **Công ty liên kết:** Tổng Công ty CP Thiết Bị điện Việt Nam:
 - Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà GELEX, 52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất thiết bị điện
 - Vốn điều lệ: 1.550.000.000.000 VNĐ

- Tỷ lệ góp vốn trong VinaKip tính đến 22/01/2016: 49,24% vốn điều lệ
- **Công ty con:**
Không có
- **Những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**
Không có
- **Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với:**
Không có

6. Hoạt động kinh doanh

Với tiêu chí “Cung cấp sản phẩm và dịch vụ có chất lượng phù hợp với các yêu cầu mong đợi của khách hàng với giá cả hợp lý”, Công ty Cổ phần Khí cụ điện 1 luôn cố gắng nỗ lực để thiết bị điện mang thương hiệu VINAKIP có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tương đương tiêu chuẩn Quốc tế, đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Hiện nay, Công ty đang cung cấp các dòng sản phẩm chính là Sản phẩm dân dụng, hàng công nghiệp, dây và cáp điện:

- ↓ Sản phẩm dân dụng bao gồm:
 - Nhóm sản phẩm công tắc, ổ cắm và bảng điện
 - Nhóm sản phẩm áp tô mát 1 pha 1 cực và 1 pha 2 cực, cầu dao 1 pha 2 cực và 3 pha từ 15A đến 150A.
 - Nhóm sản phẩm biến đổi năng lượng điện
- ↓ Hàng công nghiệp bao gồm:
 - Nhóm sản phẩm cầu dao hộp và cầu dao hộp đảo chiều từ 100A đến 3000A/660V
 - Nhóm sản phẩm Cầu dao cách ly cho mạng điện trung áp từ 12 kV đến 35 kV
 - Nhóm sản phẩm áp tô mát 3 pha và khởi động từ
- ↓ Hàng dây và cáp điện, gồm dây đơn cứng 1 sợi có tiết diện đến 6mm², dây ovan đôi mềm, dây đơn mềm nhiều sợi có tiết diện đến 6mm², dây 3 ruột mềm có tiết diện đến 6mm², cáp điện lực hạ thế,

Hiện tại, các nhóm sản phẩm chủ yếu của Công ty được tiêu thụ ở thị trường trong nước với hệ thống chi nhánh và nhà cung cấp rộng khắp.

Bảng 7: Tỷ trọng doanh thu từng sản phẩm qua các năm trên doanh thu thuần

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nhóm sản phẩm	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng %DTT	Giá trị	Tỷ trọng %DTT
1	Áp tô mát	10.506	3,96	9.746	3,40

2	Cầu dao điện	77.813	29,33	87.952	30,81
3	Công tắc, ổ cắm	120.097	45,27	132.733	46,63
4	Bảng điện	25.184,84	9,49	25.086	8,80
5	Dây điện	31.680	11,94	29.770	9,34
	Tổng	265.280, 84	100	285.287	100

Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ điện 1

- Nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu đầu vào chính dùng cho sản xuất các loại sản phẩm của Công ty bao gồm thép, đồng, nhựa cách điện, sứ cách điện, bimetan...

Bên cạnh các vật liệu chính để chế tạo, sản xuất sản phẩm còn có: vật liệu cách điện và các phụ kiện, phụ liệu khác.

Các nguyên liệu này được mua từ các nhà cung cấp trong nước, phần lớn các nhà cung cấp này đều có quan hệ hợp tác lâu dài với Công ty.

Bảng 8: Danh sách hợp đồng của nhà cung cấp lớn

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Số Hợp đồng	Tên Nhà cung cấp	Tên hàng - Số lượng	Thời gian thực hiện	Thành tiền
1	HĐ số : 05/01/2015	Công ty cổ phần Thành An	Nhựa Phenolic: 36 Tấn	22/01/2015	1.152
2	HĐ số 11.3/TLP-VNK/2015 ngày 11/3/2015	Công ty CP Thương mại Trường Lộc Phát	Đồng thanh cái: 5,4 tấn	15/05/2015	831,6
3	HĐ số 1531/BT-VINAKIP ngày 02/4/2015	Công ty TNHH Kỹ thuật BENTA	Hỗn hợp thủy tinh có gia cường: 6 tấn	14/05/2015 & 08/07/2015	197,4
4	HĐ số 31/2015 ngày 03/4/2015	Công ty CP ORISTAR	Đồng hợp kim: 20 Tấn	11/05/2015	2.620
5	HĐ số: 044/2015/KN-VK ngày 08/7/2015	Công ty CP Quốc tế Kim Nguyên	Đồng cuộn hợp kim (C2680-H): 12 tấn	30/9/2015	1.584
6	HĐ số 232-	Công ty CP Công thương Đông	Đồng: 20 Tấn	24/07/2015	2.500

	25/7/2015	Phương			
7	HĐ số: 15 SODO 04821 ngày 01/9/2015	Công ty ThyssenKrupp Materials Việt Nam	- Đồng vàng cuộn (C2680- H): 17 tấn - Đồng vàng tấm (C2680- 1/2H): 7 tấn - Đồng đỏ tấm (C1100-1/2H): 20 tấn - Đồng vàng cuộn (C2680- H): 8 tấn Cộng:	30/10/2015	2.116,5 812 2.940 972 6.840,5

Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ Điện I

- Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Với lợi thế là khách hàng có quan hệ truyền thống lâu dài với các nhà cung cấp, mặt khác các nhà cung cấp nguyên vật liệu của Công ty đều là những công ty có năng lực và uy tín trên thị trường do đó việc cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất luôn đảm bảo kịp tiến độ sản xuất. Ngoài ra nhằm giảm rủi ro từ phía nhà cung cấp, Công ty luôn có chính sách chủ động tìm kiếm nhà cung cấp mới dựa trên tiêu chí giá cả và chất lượng cạnh tranh.

- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu:

Nhìn chung giá nguyên vật liệu là yếu tố ảnh hưởng lớn tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty do chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng trên 70% tổng giá thành của sản phẩm. Do đặc tính của thị trường nguyên vật liệu đầu vào biến động phụ thuộc vào giá xăng dầu trên thế giới nên giá cả liên tục biến động. Tình hình biến động giá nguyên vật liệu đầu vào làm ảnh hưởng lớn đến chi phí sản xuất, dẫn đến ảnh hưởng giá cả đầu ra của sản phẩm. Tuy nhiên, công ty đã thực hiện không ngừng cải tiến kỹ thuật và sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của việc tăng giá đầu vào do vậy tỷ trọng giá vốn/doanh thu không có hiệu ứng biến động tăng.

Giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất của công ty, tỷ trọng giá vốn qua các năm có xu hướng tăng nhẹ không đáng kể đều chiếm khoảng trên 90% doanh thu thuần. Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng nhỏ, chiếm 2% doanh thu thuần năm 2015 do Công ty chủ yếu thực hiện bán hàng qua hệ thống chi nhánh và nhà phân phối nên chi phí marketing và các chi phí hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm tương đối thấp và hợp lý.

Chi phí quản lý của doanh nghiệp luôn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí và có xu hướng giảm dần theo các năm, hiện chỉ còn chiếm khoảng 1,65% doanh thu thuần vào năm 2015

- Tình hình đầu tư

Hàng năm, Công ty đều thực hiện đầu tư máy móc thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh do đặc thù của ngành nghề kinh doanh chính. Bên cạnh mục đích hiện đại hóa trang thiết bị, việc đầu tư máy móc giúp hiệu quả sản xuất của Công ty tăng lên rõ rệt. Trong giai đoạn 2013 - 2015, Công ty đã triển khai đầu tư mua sắm một loạt các thiết bị như máy nén khí, máy ép nhựa, máy dập, máy cắt dây tự động, máy đóng gói bao bì; đồng thời công ty cũng triển khai đầu tư mua thêm phương tiện vận tải phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa và xe phục vụ công tác cho CBCNV.

- Trình độ công nghệ

Nắm bắt đặc điểm hoạt động sản xuất trong ngành cơ khí sản xuất thiết bị điện đòi hỏi tính chính xác cao nên máy móc thiết bị đóng vai trò hết sức quan trọng phục vụ sản xuất, Công ty liên tục đầu tư các thiết bị hiện đại, mang lại hiệu quả năng suất cao dần thay thế những loại máy móc cũ đã lạc hậu như: máy cắt dây tia lửa điện, hệ thống máy ép ngang nhựa cứng, nhựa mềm, máy bó xoắn kép tốc độ cao, máy phay (TTGC) HV35 và đặc biệt là hệ thống dây chuyền sản xuất dây và cáp điện dân dụng.

Bên cạnh hệ thống thiết bị hiện đại, Công ty cũng từng bước áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng môi trường làm việc nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả lao động:

- Công ty sử dụng phần mềm Autocad, Solidworks, Cimatron, CNC để thiết kế sản phẩm, thiết kế khuôn mẫu gá lắp đảm bảo tính chính xác và hiệu quả của thiết kế.
- Một số công đoạn của quá trình sản xuất được tự động hóa làm giảm đáng kể nhân lực sử dụng.
- Toàn bộ Công ty được kết nối trực tiếp thông qua hệ thống mạng LAN.

Do vậy, với trình độ công nghệ và kinh nghiệm gần 50 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất khí cụ điện, Công ty Cổ phần khí cụ điện 1 có đủ kinh nghiệm và năng lực, trình độ để sản xuất các loại sản phẩm như các loại áp tô mát, cầu dao điện, các loại công tắc, ổ cắm...đạt chất lượng cao phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

Bảng 9: Một số thiết bị máy móc phục vụ sản xuất

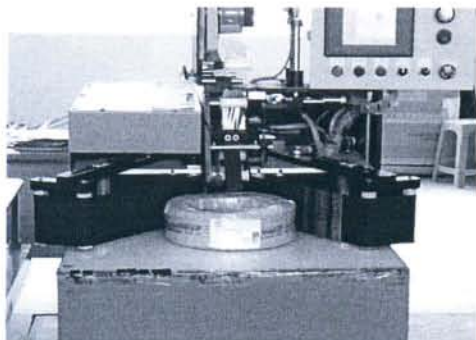
STT	Tên tài sản	Hãng	Nước
1	Máy rút dây LHT 250/17	Dong Kong	Trung Quốc
2	Máy rút dây tinh tốc độ cao SNF22N00	Sangfeng	Đài Loan
3	Máy bọc dây PVC cách điện tốc độ cao	Sangfeng	Đài Loan
4	Máy bọc dây cáp điện Ø80	Sangfeng	Đài Loan
5	Máy bó xoắn kép tốc độ cao 630MMØ	Sangfeng	Đài Loan
6	Máy xoắn 1000MMØ	Yuhe Lornng	Trung Quốc
7	Máy đánh cuộn tự động 650MM	Sangfeng	Đài Loan
8	Máy đánh cuộn tự động 550MM	Sangfeng	Đài Loan
9	Máy đóng gói cuộn tốc độ cao	Sangfeng	Đài Loan
10	Lò ủ chân không kiểu nổi 800KG	Sangfeng	Đài Loan
11	Máy ép ngang nhựa cứng SWS 300T	Shine Well	Đài Loan
12	Máy ép ngang nhựa mềm 150T	Lancing	Đài Loan
13	Máy ép ngang nhựa mềm SWS150B	Shine Well	Đài Loan
14	Máy ép ngang nhựa cứng SWS150BB	Shine Well	Đài Loan
15	Máy ép ngang SWS 260T	Shine Well	Đài Loan
16	Máy ép ngang TB160T	Hwa chin	Đài loan
17	Máy ép ngang HC120L	Hwa chin	Đài loan
18	Máy ép ngang HC80L	Hwa chin	Đài loan
19	Máy ép ngang HC60L	Hwa chin	Đài loan
20	Máy xung tia lửa điện	Goldsun	Trung Quốc
21	Máy cắt điện cực dây CNC GS40050A	Goldsun	Trung Quốc
22	Máy xung tia lửa điện JSEDM 90A	JSEDM	Đài loan
23	Máy xung tia lửa điện JSEDM 60A	JSEDM	Đài loan
24	Máy xung tia lửa điện JSEDM 30A	JSEDM	Đài loan
25	Máy cắt điện cực dây CNC JSEDM	JSEDM	Đài loan
26	Máy phay (TTGC) HV35	Hartford	Đài Loan
27	Máy phay (TTGC) VMC – 65E	Maximart	Đài Loan
28	Máy quấn lò xo	Su Yi	Đài Loan
29	Máy dập tự động YSM 38T	Yih Shen	Đài Loan
30	Máy dập tự động YSM 26T	Yih Shen	Đài Loan
31	Máy ép đứng V110/75V	Sumitomo	Nhật Bản
32	Máy mài phẳng PFG	Perfect	Đài loan
33	Máy cắt tôn DYSM-1225	Daeyang	Hàn quốc

050
C
C
KH
X SCA

34	Máy cắt góc LB 6225	Boschert	Đức
35	Máy cắt đột Tiger 750	Boschert	Đức
36	Máy nén khí PUMA 30HP	Puma	Đài Loan
37	Máy nén khí YED22	Yee	Đài Loan

(Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ Điện 1)

Hình ảnh một số thiết bị phục vụ hoạt động của công ty



Máy bao gói



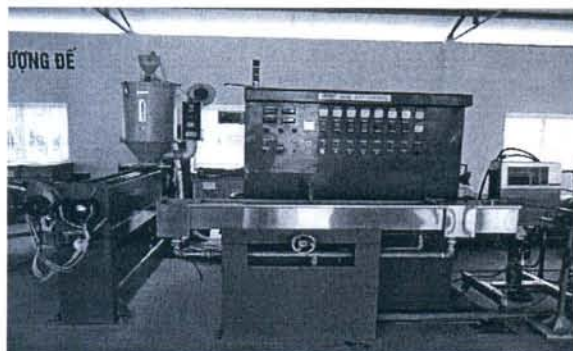
Máy xung



Lò ủ chân không



Trung tâm gia công khuôn CNC



Máy bọc



Hình ảnh công ty

0447
ING'
Ổ PH
CỤ Đ
TÂY -

⚡
★
⚡

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh qua các giai đoạn

Bảng 10: Kết quả kinh doanh năm 2014 – 2015

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm năm 2015/2014
1	Tổng giá trị tài sản	111.283.150.947	124.850.144.690	12,19%
2	Vốn chủ sở hữu	76.903.930.474	79.745.444.958	3,70%
3	Doanh thu thuần	265.280.847.420	285.286.602.189	7,54%
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	15.550.762.298	17.329.667.088	11,44%
5	Lợi nhuận khác	2.324.500	(820.756.730)	(35309)%
6	Lợi nhuận trước thuế	15.553.086.798	16.508.910.358	6,14%
7	Lợi nhuận sau thuế	12.106.528.607	12.654.514.484	4,53%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	56,16%	53,74%	-
9	Giá trị sổ sách của cổ phiếu	22.619	23.454	3,69%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Khí cụ Điện 1

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Công ty Cổ phần Khí cụ điện 1 là một trong những Công ty sản xuất thiết bị điện lâu đời tại Việt Nam. Với bề dày hoạt động sản xuất kinh doanh trên 40 năm, Công ty đã xây dựng cho mình một thương hiệu và uy tín cao trong lĩnh vực chế tạo sản xuất thiết bị điện. Thương hiệu VINAKIP đã khẳng định được vị thế trên thị trường với nhiều giải thưởng chất lượng, các loại sản phẩm được biết đến và chiếm thị phần không nhỏ ở thị trường trong nước thông qua hệ thống chi nhánh và nhà phân phối trên toàn quốc. Vị thế của Công ty được hình thành và phát triển dựa trên các yếu tố sau:

Là một đơn vị do Tổng Công ty CP thiết bị điện Việt Nam nắm giữ số lượng cổ phần lớn nên Công ty thường xuyên được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng Công ty.

Công ty đã tạo dựng được thương hiệu trên thị trường, sản phẩm được người tiêu dùng cả nước biết đến và tiêu dùng rộng rãi.

Chất lượng sản phẩm không ngừng nâng cao do Công ty luôn chú trọng cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu hoàn thiện sản phẩm. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 được tuân thủ nghiêm ngặt và hoạt động sản xuất của Công ty đều hướng tới sự thân thiện với môi trường, đáp ứng tuân thủ theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2010.

42
 TỶ
 N
 Đ
 P
 P

Đội ngũ công nhân viên và bộ máy quản lý có thâm niên hoạt động lâu năm trong ngành, có khả năng nắm bắt và xử lý kịp thời trước những diễn biến thị trường.

Với nền kinh tế Việt Nam cùng với ngành xây dựng phát triển như hiện nay nhu cầu tiêu thụ dây và cáp điện gia tăng mạnh.

8.2. Triển vọng phát triển ngành:

Theo dự báo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, với nhu cầu sử dụng điện ngày một tăng cao (tăng trưởng của ngành điện và sản xuất thiết bị điện đạt khoảng 12%-14%). Nhu cầu của thị trường là rất lớn và mở rộng đối với Công ty. Tập đoàn Điện lực Việt Nam cũng đã xác định mục tiêu chiến lược phát triển cơ khí điện lực nhằm tiết giảm và tiến tới ngừng chế tạo các thiết bị lạc hậu, nội địa hóa phù hợp với quá trình phát triển kinh tế của ngành điện và xây dựng Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Theo Quy hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện giai đoạn 2006 - 2015, tầm nhìn đến năm 2025, Bộ Công thương cũng khẳng định: “Đến năm 2015 ngành sản xuất thiết bị điện Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực về công nghệ sản xuất máy biến thế, động cơ điện máy phát điện, khí cụ điện trung và cao thế, dây và cáp điện phục vụ trong nước và xuất khẩu”. Chiến lược phát triển dài hạn ngành được xác định:

Ưu tiên đầu tư, phát triển sản xuất các loại công tơ điện tử, khuyến khích đầu tư sản xuất các loại khí cụ điện cấp cao thế, các hệ thống đo đếm, giám sát thông minh, an toàn lưới điện; Đầu tư mới, đầu tư mở rộng, nâng công suất của các doanh nghiệp sản xuất công tơ nhằm đáp ứng đủ nhu cầu trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu. Tập trung sản xuất các loại công tơ điện tử; Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các loại khí cụ điện cấp trung và cao thế, theo tiêu chuẩn quốc tế trên cơ sở phát huy nội lực trong nước và tận dụng nguồn đầu tư nước ngoài;

Khai thác có hiệu quả phương thức nhượng quyền thương mại, từng bước tạo lập thương hiệu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất các tủ, bảng điện và trọn bộ thiết bị trạm điện cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Với mục tiêu hướng tới của mình là “Thiết bị điện Việt Nam - Chất lượng vì cuộc sống”, Công ty xác định chiến lược - kế hoạch phát triển cụ thể:

- ✚ Chế tạo và cung cấp các sản phẩm trung, cao thế.
- ✚ SX thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao.
- ✚ SX cung cấp sản phẩm thiết bị điện dân dụng cao cấp, tiết kiệm điện năng.
- ✚ Tận dụng lợi thế về kinh nghiệm sản xuất, chất lượng sản phẩm cao, Công ty tiếp tục mở rộng đầu tư sản xuất khi điều kiện thị trường thuận lợi, có kế hoạch cụ thể phát triển đạo tạo nâng cao trình độ tay nghề đội ngũ công nhân viên và phát triển hệ thống kênh phân phối để mở rộng hơn thị trường tiêu thụ.

Những định hướng nêu trên của Công ty là hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển chung của thị trường cũng như Quy hoạch phát triển ngành thiết bị điện giai đoạn 2006 - 2015 của Bộ Công thương.

9. Chính sách đối với người lao động

- **Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả đòi hỏi lực lượng lao động giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ quản lý năng động, sáng tạo. Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, tuyển dụng lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu công việc đảm nhận.

Sắp xếp, tinh giản lại nhân sự các phòng ban theo hướng gọn nhẹ.

Bảng 11: Cơ cấu trình độ lao động tại 31/12/2015

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đại học	84	18,7%
2	Cao đẳng, trung cấp	23	5,1 %
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	343	76,2%
Tổng số		450	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Khí cụ Điện 1

- **Chính sách lương thưởng và phúc lợi:**

Công ty đã và tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao có nhiều cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch, tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp.

10. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất. Việc xác định mức cổ tức chi trả từ lợi nhuận giữ lại do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

Tỷ lệ trả cổ tức chi trả cho cổ đông qua các năm như sau:

Năm 2013: 20%

Năm 2014: 20%

Dự kiến mức trả cổ tức năm 2015 là 20%

11. Tình hình tài chính

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).
- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2015: 34.000.000.000 đồng. Sau khi hoàn thành đợt phát hành năm 2016, vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/01/2016: 45.600.000.000 đồng.

- Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

- Tình hình công nợ phải thu

Bảng 12: Tình hình Công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Các khoản phải thu ngắn hạn	6.350.686.264	5.863.186.233
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.670.507.249	4.719.215.649
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	470.910.270	1.005.360.080
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	457.724.476	308.402.700
4.. Phải thu ngắn hạn khác	51.400.000	98.240.450
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(299.855.731)	(268.032.646)
Các khoản phải thu dài hạn	0	0

44
 NG
 PT
 CỤ
 TÂY
 11/11

Tổng cộng	6.350.686.264	5.863.186.233
------------------	----------------------	----------------------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Khí cụ Điện 1

- Tình hình công nợ phải trả

Bảng 13: Tình hình Công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
NỢ PHẢI TRẢ	34.379.220.473	45.104.699.732
I. Nợ ngắn hạn	32.079.220.473	43.004.699.732
1. Phải trả người bán	14.754.162.748	18.865.907.276
2. Người mua trả tiền trước	1.802.477.179	193.566.550
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	746.462.930	868.015.328
4. Phải trả người lao động	5.131.511.293	3.543.767.940
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	639.315.336	14.359.410.191
6. Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.269.940.987	5.174.032.447
7. Vay và nợ ngắn hạn	5.735.350.000	-
II. Nợ dài hạn	2.300.000.000	2.100.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm năm 2015 của Công ty Cổ phần Khí cụ Điện 1

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	2,59	2,29
- Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	-	1,36	1,51
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	30,89%	36,13%
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	-	44,7%	56,56%
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

1942-C
 FY
 AN
 ĐIỆN 1
 T.P. HỒ

- Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	6,30	7,15
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	-	2,38	2,29
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,56	4,44
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ	-	15,74	15,87
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS BQ	-	10,87	10,14
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	-	5,86	6,07
- Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng	3.561	2.669

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Khí cụ Điện 1

12. Tình hình tài sản

Bảng 15: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	77.790.103.249	56.860.250.917	20.929.852.332
Nhà cửa vật kiến trúc	21.012.947.038	14.600.692.362	6.412.254.676
Máy móc, thiết bị	48.889.536.039	36.391.822.054	12.497.713.985
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.977.393.735	5.151.995.064	1.825.398.671
Thiết bị, dụng cụ quản lý	910.226.437	715.741.437	194.485.000
Tài sản cố định vô hình	4.337.600.000	-	4.337.600.000
Tổng cộng	82.127.703.249	56.860.250.917	25.267.452.332

Nguồn: Báo cáo Kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Khí cụ điện 1

13. Tình hình sử dụng đất đai

Bảng 16: Tình hình quản lý, sử dụng đất

STT	Vị trí	Diện tích (m2)	Thời gian thuê đất		Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng
			Bắt đầu	Kết thúc		
1	Phường Xuân Khanh, TX. Sơn Tây, Hà Nội	88.065 m2	-	-	Giao đất thu tiền sử dụng đất	Xây dựng mặt bằng sản xuất

Nguồn: Công ty cổ phần Khí cụ Điện 1

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 17: Kế hoạch kinh doanh năm 2016

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		
		Kế hoạch năm 2016	Đã thực hiện năm 2015	% tăng giảm so với năm 2015
1	Doanh thu thuần	297.000.000.000	285.286.602.189	4,10%
2	Lợi nhuận trước thuế	17.500.000.000	16.508.910.358	6,01%
3	Lợi nhuận sau thuế	13.650.000.000	12.654.514.484	7,87%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	4,59%	4,43%	-
5	Vốn điều lệ	45.600.000.000(*)	34.000.000.000	34,12%
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	29,93%	37,22%	-
7	Cổ tức	20%	20%	0%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khí cụ Điện 1)

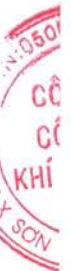
(*) Trong năm 2016 công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ dưới hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng với khối lượng 1.160.000 cổ phiếu, trong đó:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu 1.000.000 cổ phiếu
- Chào bán cho Cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động: 160.000 cổ phiếu

Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2016:

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên được Công ty xây dựng dựa trên cơ sở đánh giá kết quả kinh doanh của những năm trước và tính toán khả năng sản xuất kinh doanh trong thời gian tới. Với vị thế là một đơn vị hoạt động có kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, Công ty hoàn toàn có khả năng thực hiện kế hoạch đề ra bằng những chính sách cụ thể:

- ✚ Đối với lĩnh vực sản xuất thiết bị tiết kiệm điện: đây là hướng phát triển tuy không mới nhưng trong giai đoạn tới tiếp tục được đầu tư phát triển. Hiện tại trong nước nguồn cung cấp các thiết bị điện như bóng đèn tiết kiệm điện... tuy nhiên các thiết bị đồng bộ đi kèm như ballast, đui đèn... vẫn phải dùng hàng nhập khẩu hoặc thiết bị không phù hợp dẫn tới làm giảm tuổi thọ của các thiết bị.
- ✚ Đối với lĩnh vực sản xuất dây và cáp điện: Khi dây chuyên sản xuất dây và cáp điện đi vào hoạt động ổn định. Công ty có khả năng cung cấp cho thị trường một lượng lớn mặt hàng này, đạt mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng đáng kể doanh thu.
- ✚ Đối với các mặt hàng dân dụng và công nghiệp truyền thống: các sản phẩm này là nguồn chủ yếu tạo doanh thu cho Công ty. Đây là thế mạnh truyền thống trong hoạt động sản



Số: 10/2016

xuất, lượng hàng Công ty sản xuất tới đâu tiêu thụ tới đó. Do vậy với kỳ vọng nâng cao sản lượng do đầu tư một số máy móc thiết bị mới, doanh thu mảng hoạt động này có khả năng tăng trưởng cao.

- ✚ Cắt giảm mọi khoản đầu tư không cần thiết. Giảm mọi chi phí có thể giảm được, trừ chi phí cho người lao động.
- ✚ Cố gắng khai thác thêm thị trường mới để làm gia tăng doanh số bán hàng.

Công ty hoạt động ổn định qua các năm, vì vậy kế hoạch kinh doanh chỉ xây dựng tăng trưởng nhẹ, không có sự đột biến, đồng thời có tính khả thi cao.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:

Công ty không có cam kết nhưng chưa thực hiện.

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

- Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, nâng cao quy mô, năng suất và chất lượng sản phẩm;
- Liên kết với các đối tác nước ngoài hoặc mua các công nghệ sản xuất tiên tiến nhất để chế tạo các loại sản phẩm chất lượng cao hiện trong nước chưa sản xuất được
- Đào tạo, nâng cao trình độ của các khâu kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm thiết kế, chế tạo các sản phẩm phù hợp với đòi hỏi của thị trường và đảm bảo sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.
- Với mục tiêu mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng hóa trong sản phẩm, Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động marketing, bao gồm:

- ✚ Thực hiện cơ chế khoán doanh thu đối với hệ thống các chi nhánh nhằm đẩy mạnh việc tiêu thụ và phát triển thị trường. Cụ thể: thưởng trên phần doanh thu thực hiện vượt so với kế hoạch, tính theo tỷ lệ %. Thưởng theo tỷ lệ % khi đạt doanh số thu tiền bán hàng/doanh thu bán hàng hằng tháng: từ trên 100% trở lên.
- ✚ Thúc đẩy bán hàng thông qua hệ thống Nhà phân phối:
 - Khoán doanh thu chi tiết từng tháng, quý trên cơ sở đặc thù vùng thị trường, năng lực phân phối và mùa vụ tiêu thụ.
 - Hỗ trợ các dịch vụ trong bán hàng như vận chuyển, chăm sóc hệ thống đại lý cấp dưới của Nhà phân phối.
 - Hỗ trợ các dịch vụ sau bán hàng: bảo hành, cung cấp tài liệu kỹ thuật, công nghệ, tư vấn đặc tính sản phẩm, cách thức phân phối, quảng cáo, quảng bá có tính chất gắn liền với Nhà phân phối.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Công ty không có tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Bảng 18: Thành viên Hội đồng quản trị

4479
NG T
PH
CỤ Đ
AY - 1

1.0.1
1.0.2
1.0.3
1.0.4
1.0.5
1.0.6
1.0.7
1.0.8
1.0.9
1.0.10
1.0.11
1.0.12
1.0.13
1.0.14
1.0.15
1.0.16
1.0.17
1.0.18
1.0.19
1.0.20
1.0.21
1.0.22
1.0.23
1.0.24
1.0.25
1.0.26
1.0.27
1.0.28
1.0.29
1.0.30
1.0.31
1.0.32
1.0.33
1.0.34
1.0.35
1.0.36
1.0.37
1.0.38
1.0.39
1.0.40
1.0.41
1.0.42
1.0.43
1.0.44
1.0.45
1.0.46
1.0.47
1.0.48
1.0.49
1.0.50

Họ tên	Chức vụ	Điều hành
Phùng Đệ	Chủ tịch HĐQT	Có
Lê Xuân Thành	Thành viên HĐQT	Có
Tạ Trung Hiếu	Thành viên HĐQT	Có
Hoàng Đình Phẩm	Thành viên HĐQT	Không
Hoàng Anh Dũng	Thành viên HĐQT	Không

2. Thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông: Phùng Đệ	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	17 tháng 6 năm 1959
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	010426954. cấp ngày 23/4/2003
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tập thể Công ty CP Khí cụ điện 1 (Phường Xuân Khanh. thị xã Sơn Tây. thành phố Hà Nội)
- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí. Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 12/1976 đến 7/1981	Sinh viên Trường ĐH Bách khoa Hà Nội
Từ tháng 8/1981 đến 10/1981	Học viên sỹ quan dự bị - Trường Trung học quân khu thủ đô
Từ tháng 11/1981 đến nay	Công tác tại Công ty CP Khí cụ điện 1
+ 11/1981 đến 7/1988	Kỹ sư thiết kế công nghệ - Phòng Kỹ thuật
+ 8/1988 đến 12/1989	Tổ trưởng tổ thiết kế công nghệ
+ 01/1990 đến 10/1993	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật
+ 11/1993 đến 01/1999	Phó Trưởng phòng Kinh doanh. kiêm Trưởng Chi nhánh Công ty tại Hà Nội

2. C. S. P. H. A. N. H. I.

H. I. P. H. A. N. H. I.

+ 12/1999 đến 8/2003	Trưởng phòng Thị trường
Từ tháng 9/2003 đến 3/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty Khí cụ điện 1 (nay là Công ty CP Khí cụ điện 1)
Từ 4/2011 đến nay	Tổng giám đốc Công ty
Từ 01/2007 đến 5/2012	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty
Từ 6/2012 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	3.000 cổ phần Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	61.233 cổ phần. chiếm 1,34% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Vợ: Hoàng Thị Hải. 14.145 CP. chiếm 0.31% VDL
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

2. Ông: Lê Xuân Thành	Thành viên HĐQT
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	11 tháng 4 năm 1976
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	111838200. cấp ngày 04/9/2001
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Trung Sơn Trầm. thị xã Sơn Tây. thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:	<i>Làm việc tại Công ty CP Khí cụ điện 1</i>

01/1999 đến 3/1999	Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty
4/1999 đến 01/2001	
02/2001 đến 5/2002	Nhân viên thị trường Chi nhánh Công ty tại TP Hà Nội
6/2002 đến 5/2003	Nhân viên tiêu thụ phòng Thị trường
6/2003 đến 4/2004	Phó phòng Thị trường
5/2004 đến 14/12/2007	Trưởng phòng Kinh doanh
15/12/2007 đến 6/2009	Trợ lý Tổng GD về kinh doanh kiêm Trưởng phòng Kinh doanh
7/2009 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty
4/2014 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Ủy viên Hội đồng quản trị. Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	94.867 cổ phần. chiếm 2,08% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Bố đẻ: Lê Thanh Xuân. 5.306 CP. chiếm 0.12% VDL
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	6.000 cổ phần Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

3. Ông: Tạ Trung Hiếu	Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	13 tháng 8 năm 1971
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	112466605. cấp ngày 14/12/2007

3447
ING
Ổ P
CỤ
TAY

- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tổ 30. phường Xuân Khanh. thị xã Sơn Tây. thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế
- Quá trình công tác:	Làm việc tại Công ty CP Khí cụ điện 1
Từ năm 1992 đến năm 1999:	Công nhân nguội khuôn mẫu - Nhà máy Khí cụ điện 1
Từ tháng 02/1999 đến tháng 02/2006:	
Từ tháng 3/2006 đến tháng 01/2007:	Quản đốc Xưởng 3 - Công ty CP Khí cụ điện 1
Từ tháng 02/2007 đến tháng 02/2011:	Phó giám đốc Xưởng 3
Từ tháng 3/2011 đến tháng 02/2012:	Giám đốc Xưởng 2
Từ tháng 3/2012 đến nay:	Giám đốc Xưởng 3
Từ tháng 4/2014 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Ủy viên Hội đồng quản trị. Giám đốc Xưởng 3
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	14.180 cổ phần. chiếm 0,31% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

04. /
TY
KHÍ CỤ ĐIỆN
1

1
1
1
1
1
1
1

4. Ông: Hoàng Đình Phẩm	Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	04 tháng 01 năm 1950
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	010492593. cấp ngày 09/7/2012
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tổ 55. thị trấn Đông Anh. thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư máy điện - khí cụ điện
- Quá trình công tác:	
Từ 1974 đến 1977:	Thiết kế viên - phòng Kỹ thuật. Nhà máy động cơ điện Việt Nam -Hungary.
Từ 1978 đến 1981:	
Từ 1982 đến 1985:	Trưởng phòng Kế hoạch. Nhà máy động cơ điện Việt Nam - Hungary.
Từ 1986 đến 1993:	Trưởng phòng Kỹ thuật. Nhà máy động cơ điện Việt Nam - Hungary
Từ 1994 đến 1995:	Trợ lý Giám đốc kiêm Giám đốc Xưởng điện. Công ty chế tạo máy điện Việt Nam - Hungary.
Từ 1995 đến 2002:	Phó giám đốc Kỹ thuật Công ty chế tạo máy điện Việt Nam - Hungary.
Từ tháng 6/2002 đến tháng 12/2006:	Ủy viên HĐQT. Giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện 1
Từ tháng 01/2007 đến tháng 5/2009:	Chủ tịch HĐQT. Tổng giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện 1.
Từ tháng 6/2009 đến tháng 3/2011:	Ủy viên HĐQT. Tổng giám đốc Công ty cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN 1
 HÀ NỘI

11/11/2011

	Khí cụ điện 1.
Từ tháng 4/2011 đến nay:	Ủy viên HĐQT Công ty CP Khí cụ điện 1. nghỉ hưu trí.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Khí cụ điện 1
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	227.097 cổ phần. chiếm 4.98% VĐL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	- Vợ: Hoàng Thị Kiểm. 55.000 CP. chiếm 1.21% VĐL - Con trai: Hoàng Nhật Anh. 34.000 CP. chiếm 0.75% VĐL
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

5. Ông: Hoàng Anh Dũng	Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	11 tháng 3 năm 1975
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	181429935. cấp ngày 03/9/2001
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Khu Đô thị Dịch Vọng. quận Cầu Giấy. thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 01/1998 đến tháng 01/2000:	Nhân viên - Viện Cơ khí
Từ tháng 02/2000 đến 19/8/2001:	

Từ tháng 8/2001 đến tháng 4/2012:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội
Từ tháng 5/2012 đến nay:	Giám đốc Kinh doanh Tổng công ty CP Thiết bị điện VN
Từ tháng 01/2013 đến nay	Giám đốc Công ty Sản xuất và Thương mại EMIC
Từ tháng 6/2012 đến nay:	Ủy viên HĐQT Công ty CP Khí cụ điện 1
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Giám đốc Công ty Sản xuất và Thương mại EMIC: Từ ngày 01/01/2013 đến nay Giám đốc Kinh doanh Tổng công ty CP Thiết bị điện VN: Từ ngày 01/05/2012 đến nay
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	10.000 cổ phần chiếm 0,22%/VĐL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

3. Ban kiểm soát

004
CỘNG
HỘ
HÍ CI
V TÁ

Bảng 19: Thành viên ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Trương Thị Thu Cúc	Trưởng ban kiểm soát
Hoàng Thị Thanh	Thành viên ban kiểm soát
Bùi Thị My	Thành viên ban kiểm soát

1. Bà Trương Thị Thu Cúc	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	02 tháng 5 năm 1962
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	111994438, cấp ngày 22/3/2003
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:	<i>Làm việc tại Công ty CP Khí cụ điện I</i>
Từ tháng 01/1986 đến tháng 5/1988	Kế toán phòng Tài vụ Nhà máy Khí cụ điện I
Từ tháng 6/1988 đến tháng 9/1993:	
Từ tháng 10/1993 đến tháng 6/2007:	Kế toán Công ty CP Khí cụ điện I
Từ tháng 7/2007 đến tháng 6/2010:	Phó phòng TCKT
Từ tháng 7/2010 đến nay:	Phó phòng Kinh doanh
Từ tháng 4/2004 đến 3/2014	Ủy viên Ban kiểm soát
Từ tháng 4/2014 đến nay:	Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Trưởng Ban kiểm soát, Phó phòng Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	14.201 cổ phần, chiếm 0.31% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không

179
T
H
Đ
11

3
3
3

- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

2. Bà Hoàng Thị Thanh	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	22 tháng 5 năm 1974
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	111994410. cấp ngày 22/3/2003
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Xuân Khanh. thị xã Sơn Tây. thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:	<i>Làm việc tại Công ty CP Khí cụ điện 1</i>
Từ tháng 8/1999 đến tháng 9/2005:	Thống kê xưởng
Từ tháng 10/2005 đến tháng 12/2011:	
Từ tháng 01/2012 đến tháng 7/2012:	Trợ lý Trưởng phòng Điều độ sản xuất
Từ tháng 8/2012 đến nay:	Phó phòng Kế hoạch sản xuất
Từ tháng 4/2014 đến nay:	Ủy viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Ủy viên Ban kiểm soát. Phó phòng Kế hoạch sản xuất
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	10.380 cổ phần. chiếm 0.23% VĐL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	- Chồng: Nguyễn Mậu Thuật. 4.013 cổ phần. chiếm 0.09% VĐL
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

3. Bùi Thị My	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	26 tháng 6 năm 1964
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	011445782. cấp ngày 11/11/2008
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Xuân Khanh. thị xã Sơn Tây. thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Trung cấp kế toán
- Quá trình công tác:	<i>Làm việc tại Công ty CP Khí cụ điện 1</i>
Từ tháng 11/1985 đến tháng 11/1990:	- Nhân viên phòng Tài vụ - Công ty Khí cụ điện 1 - Công ty CP Khí cụ điện 1
Tháng 12/1990 đến tháng 09/2004:	
Từ tháng 10/2004 đến nay:	Nhân viên phòng Tổ chức hành chính
Từ tháng 4/2014 đến nay:	Ủy viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Ủy viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	11.426 cổ phần. chiếm 0.25% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	- Chồng: Nguyễn Văn Nhậm. 4.335 cổ phần. chiếm 0.1% VDL
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không



4. Tổng giám đốc

Bảng 20: Thành viên Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức vụ
Phùng Đệ	Tổng Giám đốc
Lê Xuân Thành	Phó Tổng Giám đốc

- **Ông Phùng Đệ – Tổng Giám đốc:** (Sơ yếu lý lịch được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)
- **Ông Lê Xuân Thành – Phó Tổng Giám đốc:** (Sơ yếu lý lịch được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

5. Trưởng phòng Tài chính kế toán: Bà Phan Thị Thúy

Bà Phan Thị Thúy	Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính kế toán
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	24-06-1980
Nơi sinh	Xã Phú Châu- Huyện Ba Vì – Thành phố Hà Nội
Số chứng minh nhân dân	111497253
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	SN 45 Tổ 25A Phường Xuân Khanh – Thị xã Sơn Tây – TP Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04 33839091
Trình độ văn hóa	THPT 12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Quá trình công tác	
- Tháng 11/2002 đến tháng 5/2007	Nhân viên tiêu thụ Phòng Kinh doanh
- Tháng 6/2007 đến tháng 10/2010	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán
- Từ tháng 11/2010 đến tháng 2/2011	Trợ lý Trưởng phòng Tài chính Kế toán
- Tháng 3/2011 đến tháng 12/2015	Phó Phòng Tài chính Kế toán
- Tháng 1/2016 đến nay	Trưởng phòng Tài chính Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần sở hữu	10.161 chiếm tỷ lệ 0,22%/VĐL
Số cổ phần đại diện	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	2.000 cổ phần Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

179
G T
PHÃ
Ụ Đ
179

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	- Chồng: Phan Văn Hoàng : 840 cổ phần. chiếm 0.02% VDL

6. Kế hoạch tăng cường quản trị

Công ty tập trung tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh bằng bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ, hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử.

- Công ty cổ phần Khí cụ Điện 1 sẽ thực hiện điều chỉnh Điều lệ Doanh nghiệp. Quy chế quản trị công ty phù hợp với quy định hiện hành (Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn)

- Đưa vào sử dụng các ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin như: các phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương, quản lý khách hàng, kế toán....

- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo được chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.

- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản thông tin tóm tắt này là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

2/2
 N
 N 1
 P HP

PHỤ LỤC

Hồ sơ kèm theo bao gồm:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500447942 ngày 12 tháng 04 năm 2004, thay đổi lần thứ 6 ngày 18 tháng 01 năm 2016;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.

Son tây, ngày 28 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN 1



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Nguyễn Thị Hạnh

